

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày 10 tháng 9 năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh và Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Vương Văn T, sinh năm 1990. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông Vương Văn H, sinh năm 1960 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Chu Thị Thùy L, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2015;

Nhân thân:

+ Bản án số 16/2015/HSST ngày 23/11/2015 của Tòa án thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2016. Ngày 22/3/2016, bị cáo chấp hành xong án phí;

+ Ngày 28/8/2019, bị cáo bị Công an huyện Hữu Lũng xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không có

Tiền sự: Ngày 24/5/2020, bị cáo bị Công an huyện Hữu Lũng xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 02/6/2020, bị cáo đã nộp phạt, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Vương Văn H, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn

- Người làm chứng:

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn

- Người chứng kiến:

Anh Tường Duy H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vương Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 02/6/2021, bị cáo T đi xe mô tô BKS 12H1-9308 (xe mượn của bố T) từ nhà đến đón Lê Văn Đ, sinh năm 1993 ở thôn C, xã H, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn lên trung tâm y tế huyện HL uống Methadone. Sau khi uống xong, T chở Đ xuống ngã tư K, huyện L (khi đi T không nói gì với Đ về việc đi mua ma túy). Tại đây, T bảo Đ đứng đợi còn Tuấn đi về phía đường tàu thuộc Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép để tìm mua ma túy sử dụng. T gặp một người đàn ông bịt khẩu trang, không quen biết và đặt vấn đề mua ma túy. Sau khi thỏa thuận xong về giá cả và số lượng ma túy, T đưa cho người đàn ông số tiền là 400.000 đồng, nhận xong tiền người đàn ông đó đưa ma túy cho T. T cho toàn bộ số ma túy vừa mua được vào bên trong chiếc khẩu trang y tế một mặt màu trắng, một mặt màu xanh và để vào vành mũ bảo hiểm của T rồi đội lên đầu. Cất giấu ma túy xong, T điều khiển xe mô tô ra đón Đ ở ngã tư thị trấn K và cùng nhau đi về nhà theo hướng Bắc Giang – Lạng Sơn. Khoảng 09 giờ 15 phút, khi bị cáo đi đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid -19 tại Km 94+700 Quốc lộ 1A (đoạn đường thuộc địa phận thôn Ng, xã Q, huyện Lạng Giang) thì bị tổ công tác đang làm nhiệm vụ phòng chống dịch Covid -19 của huyện Lạng Giang yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Do bị cáo T đang giấu ma túy trên người, sợ bị phát hiện nên đã bỏ chạy. Lực lượng công an làm nhiệm vụ tại chốt kiểm dịch đã khống chế, bắt giữ T.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vương Văn T. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa và viên màu đỏ, bên trong đựng: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; Một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong đựng một phần viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp; Hai đoạn ống nhựa màu xanh nhạt đều được hàn kín 02 đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng. Tất cả được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu “QT” bằng dấu của Công an xã Q, có chữ ký cùng họ tên của Vương Văn T cùng những người tham gia;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA, BKS: 12H1-9308, số khung: RLGSB10AHBH038204, số máy: VMSB8A-H038204;

- 01 khẩu trang y tế một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đã qua sử dụng;

- 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, bên trên mũ có chữ “Nike”.

Tại Kết luận giám định số 937/KL-KTHS ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong một phong bì có ký hiệu “QT”, đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa là ma túy, có khối lượng 0,210 gam, loại Methamphetamine

- Một phần viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,045 gam, loại Methamphetamine

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh nhạt được hàn kín hai đầu là ma túy, có tổng khối lượng 0,092 gam, loại Heroin.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 16/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Vương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Hải) khai: Ông là bố đẻ của bị cáo Vương Văn T. Ngày 02/6/2021, bị cáo T hỏi mượn xe mô tô BKS: 12H1-9308 của ông đi lên trung tâm y tế huyện Hữu Lũng để uống Methadone nên ông đồng ý. Ông không biết việc bị cáo dùng xe mô tô của ông để đi mua ma túy. Nay ông đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô trên.

Những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ diễn biến họ đã chứng kiến khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo Vương Văn T có hành vi cất giữ trái phép ma túy trong người.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, Tuyên bố Bị cáo Vương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt: Bị cáo Vương Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 02/6/2021, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì có ký hiệu “QT” được dán kín (bên trong có đựng chất ma túy Heroin và Methamphetamine niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang); 01 khẩu trang một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen, bên trên mũ có chữ “Nike”; Trả lại ông Vương Văn H 01 xe mô tô BKS: 12H1-9308; đồng thời đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, sau phân xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, người chứng kiến khi Cơ quan công an bắt giữ bị cáo và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện VKSND huyện Lạng Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội

quả tang ngày 02/6/2021 cùng các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cũng như kết luận giám định, đã thể hiện:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 02/6/2021, tại khu vực chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 ở Km 94+700 (Quốc lộ 1A đoạn qua thôn Ng, xã Q, huyện L), bị cáo Vương Văn T có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,092 gam loại Heroin và 0,255 gam loại Methamphetamine (tổng khối lượng 2 chất ma túy là 0,347g) với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:”

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm, phạt tù giam tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về nhân thân và tiền sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 28/8/2019 bị Công an huyện Hữu Lũng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt: Cảnh cáo.

Về tiền sự: Ngày 24/5/2020 bị Công an huyện Hữu Lũng xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 02/6/2020, đã nộp phạt, chấp hành xong.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vương Văn T đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác thấy, bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng, số lượng 2 loại ma túy bị cáo tàng trữ không lớn (0,347 gam). Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo với mức án mà đại diện VKSND huyện đề nghị đối với HĐXX tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với quy định tại Điều 329 BLTTHS.

[6] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập, không có tài sản riêng, hơn nữa bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo khai không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Văn Đ là người đi cùng phương tiện với T nhưng Đ không biết việc T đi mua ma túy và tàng trữ ma túy trên người nên không xem xét, xử lý đối với Lê Văn Đ.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 12H1-9308, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của ông Vương Văn H (bố của T). HĐXX nhận thấy: Ông H không biết T sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sanda BKS 12H1-9308 cho ông H là đúng quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết gồm: 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của Công an xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 khẩu trang y tế một

mặt màu xanh , một mặt màu trắng đã qua sử dụng ; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen bên trên mũ có chữ “Nike”. HĐXX thấy:

- Đối với 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của Công an xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 khẩu trang y tế một mặt màu xanh , một mặt màu trắng đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen bên trên mũ có chữ “Nike ” đều là công cụ bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí HSST. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến phát biểu đề nghị về đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 135, 136, 293, 331, 332, 333 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo **Vương Văn T 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 02/6/2021. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về việc xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của Công an xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 khẩu trang y tế một mặt màu xanh , một mặt màu trắng đã qua sử dụng ; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen bên trên mũ có chữ “Nike”.

Trả lại ông Vương Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sanda BKS 12H1-9308 (Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo Vương Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang